

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

Bản án số: **36/2026/KDTM-PT**
Ngày 03-7-2026

V/v tranh chấp hợp đồng thi công lắp
đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thắng
Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Nga
Ông Vũ Hồng Luyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai,

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2026/TLPT-KDTM ngày 06 tháng 5 năm 2026 về việc: “Tranh chấp hợp đồng thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy”, do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2026/KDTM-ST ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Nai bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 37/2026/QĐXX-PT ngày 14 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV S.
Địa chỉ: Khu phố L, phường P, thành phố Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1962. Địa chỉ: Khu phố T, phường P, thành phố Đ.

- Bị đơn: Công ty TNHH P.
Địa chỉ: 1, B, phường A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thái Văn C, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu phố I, phường P, thành phố Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn - Công ty TNHH MTV S, trình bày:

Ngày 26/11/2020, Công ty TNHH MTV S và Công ty TNHH P (Chi nhánh B) ký hợp đồng số 24 -2020/HĐKT- TC, về việc Công ty P thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy tại nhà máy chế biến hạt điều của Công ty S.

Quá trình thực hiện hợp đồng, phía Công ty P (Chi nhánh B) chưa hoàn thiện các hạng mục công trình như chưa cung cấp quy trình và hướng dẫn thực tế cách sử dụng, chưa có văn bản đồng ý nghiệm thu của Trưởng phòng cảnh sát Phòng cháy chữa cháy.

Đồng thời, theo quy định mới hiện nay, để có biên bản nghiệm thu thì phải hoàn thiện hệ thống phòng cháy chữa cháy bao gồm: Báo cháy, báo khói, hệ thống phòng cháy tự động, hồ chứa nước dung tích 400m³.

Như vậy, Công ty P đã vi phạm hợp đồng, cụ thể là điểm c khoản 2 Điều 1 Hợp đồng số 24 -2020/HĐKT- TC mà hai bên đã ký kết: “*Tổ chức nghiệm thu công trình với Phòng C1 Công an tỉnh B*”.

Do đó, Công ty S khởi kiện, yêu cầu Công ty P thực hiện các hạng mục chưa hoàn thành và hoàn thiện các quy trình, thủ tục hồ sơ để được nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy cho công trình nhà xưởng của Công ty S theo quy định.

Bị đơn - Công ty TNHH P, trình bày:

Công ty P thừa nhận, ngày 26/11/2020 có ký với Công ty S hợp đồng số 24 -2020/HĐKT-TC, về việc thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy tại nhà máy chế biến hạt điều của Công ty S.

Phía Công ty P đã thi công hoàn thiện các hạng mục công trình theo hợp đồng và đúng với thiết kế đã được thẩm duyệt. Ngày 28/6/2021 hai bên đã tiến hành nghiệm thu nội bộ.

Ngày 02/7/2021, Phòng C1 Công an tỉnh B về nghiệm thu công trình theo đề nghị của Công ty S. Phòng C1 Công an tỉnh B đã ghi nhận các hạng mục thi công đều đạt quy chuẩn và yêu cầu theo quy định. Phía Công ty P đã bàn giao công trình cho Công ty S từ ngày 28/6/2021.

Đến thời điểm hiện nay, Công ty S chưa được cấp giấy chứng nhận về PCCC là do Công ty S không thực hiện các thủ tục từ năm 2021 sau khi có biên bản nghiệm thu của Cơ quan phòng cháy chữa cháy. Hiện tại công ty S có thay đổi về quy mô, kết cấu công trình (mở rộng thêm nhà xưởng) và do có sự thay đổi về chính sách pháp luật nên để được cấp giấy chứng nhận PCCC phải theo quy định hiện hành.

Việc Công ty S chưa hoàn thiện các thủ tục pháp lý về phòng cháy chữa cháy không phải do lỗi của công ty P. Đồng thời, việc hoàn thiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận về phòng cháy chữa cháy thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư là Công ty S và cơ quan Công an, không phải nghĩa vụ của đơn vị thi công. Do đó bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kết quả giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án sơ thẩm số 01/2026/KDTM-ST ngày 26/01/2026, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Nai tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV S về việc buộc bị đơn Công ty TNHH P tiếp tục thực hiện hợp đồng thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy.

Ngoài ra, án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Việc kháng cáo đối với bản án sơ thẩm:

Ngày 28/01/2026, Công ty TNHH MTV S có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Nội dung kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đương sự tham gia phiên tòa đảm bảo đúng thủ tục, quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án cho thấy, Công ty P đã hoàn thành công việc theo hợp đồng. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty S là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với kháng cáo của Công ty S

Khởi kiện Công ty P, Công ty S cho rằng, phía Công ty P chưa hoàn thiện các hạng mục gồm: Báo cháy, B1, hệ thống phòng cháy tự động, hồ chứa nước dung tích 400m³. Ngoài ra, Công ty P chưa hoàn thiện các thủ tục pháp lý nên Công ty S chưa nhận được văn bản đồng ý nghiệm thu của Trưởng phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy tỉnh.

Do đó, Công ty S yêu cầu Công ty P thực hiện các hạng mục chưa hoàn thành và thực hiện các quy trình, thủ tục hồ sơ để Công ty S được nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy.

Tuy nhiên, theo hợp đồng đã ký kết thì hai bên không thỏa thuận thi công những hạng mục này và không buộc bên thi công phải thực hiện hồ sơ, quy trình nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy. Thực tế vụ án cho thấy, sau khi ký kết hợp đồng, Công ty P đã thi công hoàn thành toàn bộ các hạng mục theo thỏa thuận và bản thiết kế kỹ thuật.

Ngày 28/6/2021, Công ty S và Công ty P đã có biên bản nghiệm thu nội bộ về hệ thống chữa cháy, hệ thống chống sét, hai bên lập biên bản nghiệm thu kỹ thuật bàn giao công trình đưa vào sử dụng hệ thống phòng cháy chữa cháy.

Ngày 02/7/2021, Phòng C1 - Công an tỉnh B đã tiến hành kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình. Phòng C1 kết luận

công trình thi công hệ thống phòng cháy chữa cháy đạt yêu cầu theo quy định và đảm bảo đúng thiết kế đã được thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy.

Phòng Cảnh sát PCCC & CNCH kiến nghị chủ đầu tư phải lập hồ sơ quản lý về công tác phòng cháy chữa cháy, phải đưa hệ thống phòng cháy chữa cháy đã được nghiệm thu vào phục vụ cho công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy và có chế độ bảo quản, bảo dưỡng định kỳ theo quy định.

Như vậy, Công ty P đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng, hai bên đã tổ chức nghiệm thu công trình. Phòng C1 đã kiểm tra kết quả nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu theo quy định.

Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty S là có căn cứ. Kháng cáo của Công ty S không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Về án phí kinh doanh thương mại:

Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận, theo quy định của pháp luật, Công ty S phải chịu 3.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty S chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm là không phù hợp. Vì vậy, cần sửa bản án sơ thẩm, buộc Công ty S chịu 3.000.000 đồng án phí sơ thẩm theo quy định.

Do án sơ thẩm phải sửa, Công ty S không phải chịu án phí phúc thẩm. Tiền tạm ứng án phí sơ thẩm và phúc thẩm mà Công ty đã nộp sẽ được khấu trừ vào án phí sơ thẩm phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 308 và Điều của Bộ luật tố tụng dân sự,

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH MTV S. Sửa bản án sơ thẩm số 01/2026/KDTM-ST ngày 26/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Nai về án phí sơ thẩm.

Áp dụng Điều 385 Bộ luật dân sự; Điều 16 luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001; Điều 14; Điều 15 Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ; Điều 4 Thông tư 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ C2; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty TNHH MTV S.

2. Về án phí: Công ty TNHH MTV S phải chịu 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, không phải chịu án phí phúc thẩm. Trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003484 ngày 05/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long và 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tạm án phí phúc thẩm

đã nộp theo biên lai thu số 0003766 ngày 11/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai, Công ty TNHH MTV S còn phải nộp tiếp số tiền 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Đồng Nai;
- TAND KV11-Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS KV11-Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thắng